

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 257/2020/HC-PT

Ngày 06 - 7 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Mai Thị Tú Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 431/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 511/2019/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1203/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: C22/1A, Tổ 14, khu phố 2, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đỗ Đình N - Công ty Luật TNHH MTV D - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 19 O, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn B – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc C – Phó Chủ tịch (xin vắng mặt)

(Văn bản quyền ngày 03/6/2020)

Cùng địa chỉ: 46/11 L1, Khu phố 3, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

Ông Trần Văn C1 – Phó Phòng Quản lý đô thị (có mặt).

Ông Trần Thế K - Phó trưởng phòng tư pháp (có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Văn H1 – Phó Chủ tịch (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020)

Cùng địa chỉ: 29 V, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Phạm Ngọc T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện ông Phạm Ngọc T trình bày:***

Năm 2000, ông Phạm Ngọc T nhận chuyển nhượng nhà, đất của vợ chồng ông Phạm Văn T1 và bà Lê Thị B1, tọa lạc tại khu phố 2, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông T có xây dựng cổng rào trên diện tích đất của mình để bảo vệ an ninh và không ngăn cản lối đi của hộ gia đình nào vì nhà của ông là hẻm cụt.

Đến năm 2005, ông T sửa lại cổng cho chắc chắn. Từ đó đến nay, chính xác là 18 năm, gia đình ông sinh sống ổn định không tranh chấp với ai và cơ quan chức năng cũng không ý kiến gì, cũng như chưa có một biên bản xử phạt vi phạm hành chính nào đối với việc ông xây dựng cổng rào như trên. Căn nhà ở cuối hẻm nên chỉ gia đình ông đi vào con đường dẫn vào cổng, không có phương tiện nào qua lại và cũng không ảnh hưởng gì đến giao thông chung của cư dân địa phương.

Đến ngày 09/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường A đã ra Quyết định số 136/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho rằng ông T xây dựng cổng rào trái phép trên phạm vi đất dành cho đường bộ dẫn vào nhà. Đồng thời buộc ông phá dỡ cổng rào do đã hết thời hiệu xử phạt

vi phạm hành chính. Đến ngày 31/5/2018, Chủ tịch UBND phường A lại ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND hủy Quyết định số 136/QĐ-UBND và đến ngày 20/06/2018 tiếp tục ra Quyết định số 164/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung buộc ông T phá bỏ công rào đã xây dựng và sinh sống ổn định 18 năm.

Quyết định số 136/QĐ-UBND và 164/QĐ-UBND căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt số 06/BB-VPHC ngày 13/6/2018 của Tổ quản lý trật tự đô thị phường A nhưng này gia đình ông không hề hay biết gì và cũng chưa từng kí vào biên bản này. Chủ tịch UBND phường A ra hai quyết định nêu trên mà không chỉ ra gia đình ông vi phạm Quyết định quy hoạch nào của UBND Quận 9 hay Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không công khai thông tin quy hoạch cho người dân biết là hoàn toàn không hợp lý, không đúng pháp luật, bởi lẽ công trình của gia đình ông tồn tại 18 năm, sử dụng ổn định không tranh chấp với bất kì ai và cũng chưa có bất kì một biên bản vi phạm về Quy hoạch nào của các cơ quan chức năng. Do đó, ông T khiếu nại.

Ngày 24/7/2018 Chủ tịch UBND phường A ra Quyết định số 179/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại có nội dung chủ yếu chỉ là đình chỉ về hình thức của Quyết định số 164/QĐ-UBND chứ không giải quyết triệt để nội dung khiếu nại của ông T, cũng như không đưa ra bất kì thông tin quy hoạch nào đối với diện tích đất mà ông đang sử dụng nên đến ngày 13/8/2018, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND Quận 9.

Ngày 15/10/2018 Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định 21/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông có nội dung công nhận các Quyết định bị khiếu nại của Chủ tịch UBND phường A là đúng và khẳng định yêu cầu của ông T là không có cơ sở.

Việc Chủ tịch UBND Quận 9 ra quyết định như trên là hoàn toàn bất hợp lý bởi lẽ:

Chủ tịch UBND Quận 9 chưa cho tiến hành kiểm tra lại thực tế sử dụng hiện nay của công rào ông Phạm Ngọc T có cản trở giao thông hay không; không đưa ra được bất kì chứng cứ nào chứng minh việc xây công rào của ông Phạm Ngọc T là vi phạm vào thời gian nào, chắn lối đi của các hộ dân nào; mà chỉ căn cứ vào nội dung báo cáo của Chủ tịch UBND phường A để ra quyết định như trên là hoàn toàn bất hợp lý, không phù hợp với thực tế sử dụng của công rào.

Đến ngày 12/11/2018, Chủ tịch UBND phường A ra Quyết định số 241/QĐ-UBND cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T.

Ông Phạm Ngọc T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND phường A;

- Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND phường A;
- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND Quận 9;
- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND phường A;

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND Quận 9 trình bày:***

Phản công trình công ra vào ông T xây dựng thuộc đất đường đi theo tài liệu đo đạc năm 2003 phường A, Quận 9. Do ông T có hành vi tự ý xây dựng công ra vào chắn ngang đường đi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Chủ tịch UBND phường A ban hành Quyết định số 164/QĐ- UBND ngày 20/6/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Quyết định số 179/QĐ- UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND phường A về việc giải quyết khiếu nại của ông T căn cứ điểm a khoản 4, khoản 9 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2012 để trả lời khiếu nại của ông T là đúng quy định.

Việc ông T khiếu nại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND Phường A là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Do đó, Chủ tịch UBND Quận 9 giữ nguyên Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 là đúng quy định.

***Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường A ở cấp sơ thẩm trình bày:***

Giữ nguyên các quyết định:

- 1/ Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND phường A;
- 2/ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND phường A;
- 3/ Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND phường A.

***Tại Bản án số 511/2019/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc T về việc yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2019, người khởi kiện ông Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

#### **Tại phiên toà phúc thẩm:**

Người khởi kiện là ông Phạm Ngọc T vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các Quyết định hành chính bị kiện vì công rào được xây trên đất ông được cấp chủ quyền, có thực hiện nghĩa vụ thuế, khi nhận chuyển nhượng nhà, đất có đầy đủ khuôn viên, đã được cấp sổ nhà, có đăng ký đất đai năm 1999, được UBND phường xác nhận không có tranh chấp; ông T chỉ sửa sang lại công rào.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện Luật sư Đỗ Đình N phát biểu ý kiến: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND phường A cho rằng công rào của ông T vi phạm giao thông lộ giới là không đúng vì toàn bộ phần công rào được xây trên đất của ông T, khi mua nhà đã có sẵn công rào này, ông T chỉ sửa lại để đảm bảo an ninh cho gia đình; UBND phường A áp dụng bản đồ năm 2003 để xử phạt hành vi của ông T vào năm 2001 là không phù hợp, bản đồ này cũng không được công khai cho người dân; biên bản vi phạm hành chính không có chữ ký của ông T và cũng không được giao cho ông T theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy các Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018, số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018, số 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 cùng của Chủ tịch UBND phường A và Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND Quận 9.

Người bị khởi kiện Chủ tịch UBND Quận 9 (có ông Nguyễn Ngọc C đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND Quận 9 ông Trần Thế K, Trần Văn C1 thống nhất phát biểu ý kiến không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông T vì công rào được ông T xây dựng trên lối đi công cộng và xây dựng công rào năm 2000, không đồng nghĩa với việc xây dựng đúng quy định pháp luật. Mặt khác, bản đồ năm 2003 được Sở Tài nguyên và Môi trường đo đạc năm 2001, đến năm 2003 mới phát hành, khi đo đạc hiện trạng đã có lối đi, nên người bị kiện căn cứ vào bản đồ năm 2003 để xử lý vi phạm hành chính đối với ông T là phù hợp. Trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T là đúng quy định, phía UBND phường

A đã mời ông T đến làm việc nhưng ông không đến là lỗi của ông T. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Người bị kiện Chủ tịch UBND phường A (có ông Ngô Văn H1 đại diện theo ủy quyền) trình bày: ông T xây cổng rào trên phần đất là lối đi chung. Trước đó cổng rào là cổng tre, ông T sửa thành cổng sắt. Theo tài liệu bản đồ năm 2003, cổng rào này cản trở lối đi của những người xung quanh, Ủy ban đã nhiều lần mời ông T để làm việc, lập biên bản nhưng ông T không đến; tại thời điểm xử lý đã hết thời hiệu xử phạt nên chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Ngọc T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện Chủ tịch UBND Quận 9 (có ông Nguyễn Ngọc C đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Người khởi kiện ông Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 13/6/2018 ông không được ký và được nhận. Chủ tịch UBND phường A, Quận 9 căn cứ biên bản này để ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là vi phạm nghiêm trọng về trình tự xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sau đây viết tắt là Luật XLVPHC); mặt khác, cổng rào được xây trên đất ông được cấp chủ quyền, có thực hiện nghĩa vụ thuế, khi nhận chuyển nhượng nhà, đất có đầy đủ khuôn viên, đã được cấp sổ nhà, có đăng ký đất đai năm 1999, được UBND phường xác nhận không có tranh chấp.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND phường A về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Ngọc T.

[3.1] Về thẩm quyền: Quyết định số 164/QĐ-UBND nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật XLVPHC, điểm d khoản 1 Điều 71 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (Nghị định 46/2016/NĐ-CP).

[3.2] Về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành: Ngày 13/6/2018, Tổ quản lý trật tự đô thị phường A lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt số 06/BB-VPHC đối với ông Phạm Ngọc T do có hành vi xây dựng cổng rào trong phạm vi đất dành cho đường bộ. Biên bản vi phạm hành chính ông T không ký tên nhưng có chữ ký của hai người chứng kiến là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật XLVPHC và Nghị định 46/2016/NĐ-CP. Hành vi vi phạm của ông T không thuộc trường hợp phải giải trình theo quy định tại Điều 65 Luật XLVPHC. Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính nêu trên, sau khi xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm, ngày 20/6/2018 Chủ tịch UBND phường A ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Mục 1 Chương III Luật XLVPHC.

[3.3] Về nội dung: Theo nội dung nêu tại mục [3.2], Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 03/01/2019, lời khai nhận của người khởi kiện, Bản đồ theo tài liệu 2003, có đủ cơ sở xác định cổng rào ông T xây dựng nằm trên phần đất hẻm. Hành vi của ông T đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP. Do hành vi vi phạm được thực hiện từ năm 2001 nhưng đến năm 2018 mới bị xử lý nên Chủ tịch UBND phường A không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối tháo dỡ công trình vi phạm với ông T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC và Điều 81 Nghị định 46/2016/NĐ-CP về việc áp dụng quy định chuyển tiếp.

[3.5] Như vậy, Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND phường A là đúng quy định pháp luật nên các Quyết định giải quyết khiếu nại số 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND phường A và Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 giữ nguyên Quyết định số 164/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

[4] Do Quyết định số 164/QĐ-UBND đã có hiệu lực pháp luật nhưng ông Phạm Ngọc T không tự nguyện chấp hành nên Chủ tịch UBND phường A ra Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 cưỡng chế buộc ông T thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật XLVPHC; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông T phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 511/2019/HC-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

- Áp dụng: Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Luật Khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc T về việc yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc



thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0025942 ngày 21/6/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (07) 18b PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Nhựt Bình**